

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 4080 / UBND-VX

Về việc thỏa thuận dự án: Tuyến đường Bắc – Nam số 2, đoạn từ ĐH.34, xã Nhơn Hậu kết nối với Quốc lộ 19B, phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 19 tháng 06 năm 2023

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Luật Di sản Văn hóa năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Quyết định số 147/VH-QĐ ngày 24 tháng 12 năm 1982 của Bộ Văn hóa - Thông tin về việc xếp hạng di tích quốc gia Thành Hoàng Đế, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Văn bản số 385/BVHTTDL-DSVH ngày 01/02/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu vực lân cận các di tích gốc Thành Hoàng Đế, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt đề án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu vực lân cận các di tích gốc Thành Hoàng Đế, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định;

UBND tỉnh Bình Định trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thỏa thuận hướng tuyến dự án: Tuyến đường Bắc - Nam số 2, đoạn từ đường ĐH.34, xã Nhơn Hậu kết nối với Quốc lộ 19B, phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Tuyến đường Bắc - Nam số 2, đoạn từ đường ĐH.34, xã Nhơn Hậu kết nối với đường Quốc lộ 19B, phường Nhơn Thành.

2. Quyết định đầu tư: HĐND thị xã An Nhơn

3. Chủ đầu tư: UBND thị xã An Nhơn

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư:

4.1. Mục tiêu: Để kết nối các trục giao thông chính, mở rộng không gian đô thị, từng bước hình thành kết cấu hạ tầng giao thông chính đô thị theo hướng Bắc – Nam phục vụ yêu cầu vận tải của các khu đô thị trung tâm, góp phần thúc đẩy sự xây dựng và phát triển các khu dân cư đô thị và các dự án kêu gọi đầu tư. Từng bước kết nối mạng lưới giao thông các khu dân cư đô thị mới theo tiêu chuẩn đô thị loại III. Góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của xã Nhơn Hậu và phường Nhơn Thành.

4.2. Nội dung quy mô đầu tư xây dựng: Xây dựng tuyến theo tiêu chuẩn đường chính khu vực (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07-4:2016/BXD) với các thông số chính như sau:

- Tốc độ thiết kế $V_{tk} = 50 \text{ Km/h}$.
- Tổng chiều dài tuyến $L = 4,4 \text{ Km}$.
- Mô đun đàn hồi yêu cầu mặt đường: $E_{yc} = 155 \text{ MPa}$.
- Tải trọng thiết kế cầu HL93, tải trọng thiết kế cống H30.

4.2.1. Quy mô mặt cắt ngang: Bề rộng nền đường $B_{nền} = (21,5 \div 30) \text{ m}$.
Gồm 04 đoạn như sau:

* Đoạn 1 (Km0+00 - Km1+071): Bề rộng nền đường $B_{nền} = 30 \text{ m}$. Trong đó:

- Bề rộng mặt đường xe cơ giới: $B_{m1} = 2 \times 3,5 \text{ m} \times 2 = 14,0 \text{ m}$.
- Bề rộng mặt đường xe thô sơ: $B_{m2} = 2 \times 2,5 \text{ m} = 5,0 \text{ m}$.
- Bề rộng dải an toàn: $B_{at} = 2 \times 0,5 \text{ m} = 1,0 \text{ m}$.
- Bề rộng dải phân cách giữa: $B_{dpc} = 2,0 \text{ m}$.
- Bề rộng vỉa hè: $B_{vh} = 2 \times 4,0 \text{ m} = 8,0 \text{ m}$.
- Dốc ngang mặt đường $i = 2\%$; dốc ngang vỉa hè $i = 1,5\%$.

* Đoạn 2 (Km1+071 - Km2+926): Bề rộng nền đường $B_{nền} = 23 \text{ m}$. Trong đó:

- Bề rộng mặt đường xe cơ giới: $B_{m1} = 2 \times 3,5 \text{ m} \times 2 = 14,0 \text{ m}$.
- Bề rộng mặt đường xe thô sơ: $B_{m2} = 2 \times 2,5 \text{ m} = 5,0 \text{ m}$.
- Bề rộng dải an toàn: $B_{at} = 2 \times 0,5 \text{ m} = 1,0 \text{ m}$.
- Bề rộng dải phân cách giữa: $B_{dpc} = 2,0 \text{ m}$.
- Bề rộng lề đường: $B_{lề} = 2 \times 0,5 \text{ m} = 1,0 \text{ m}$.
- Dốc ngang mặt đường $i = 2\%$; dốc ngang lề đường $i = 4\%$.

* Đoạn 3 (Km2+926 - Km4+162): Bề rộng nền đường $B_{nền} = 21,5 \text{ m}$. Trong đó:

- Bề rộng mặt đường xe cơ giới: $B_{m1} = 2 \times 3,5 \text{ m} \times 2 = 14,0 \text{ m}$.
- Bề rộng mặt đường xe thô sơ: $B_{m2} = 2 \times 2,5 \text{ m} = 5,0 \text{ m}$.
- Bề rộng dải an toàn: $B_{at} = 2 \times 0,5 \text{ m} = 1,0 \text{ m}$.
- Bề rộng dải phân cách cứng giữa: $B_{dpc} = 0,5 \text{ m}$.
- Bề rộng lề đường: $B_{lề} = 2 \times 0,5 \text{ m} = 1,0 \text{ m}$.
- Dốc ngang mặt đường $i = 2\%$; dốc ngang lề đường $i = 4\%$.

* Đoạn 4 (Km4+162 - Km4+402): Bề rộng nền đường $B_{nền} = 28 \text{ m}$. Trong đó:

- Bề rộng mặt đường xe cơ giới: $B_{m1} = 2 \times 3,5 \text{ m} \times 2 = 14,0 \text{ m}$.
- Bề rộng mặt đường xe thô sơ: $B_{m2} = 2 \times 2,5 \text{ m} = 5,0 \text{ m}$.
- Bề rộng dải an toàn: $B_{at} = 2 \times 0,5 \text{ m} = 1,0 \text{ m}$.
- Bề rộng dải phân cách giữa: $B_{dpc} = 2,0 \text{ m}$.
- Bề rộng vỉa hè: $B_{vh} = 2 \text{ m}$ (vỉa hè trái) + $4,0 \text{ m}$ (vỉa hè phải) = $6,0 \text{ m}$.
- Dốc ngang mặt đường $i = 2\%$; dốc ngang vỉa hè $i_{vh} = 1,5\%$.

4.2.2. Công trình thoát nước:

4.2.2.1. Thoát nước mưa mặt đường: Bố trí cho đoạn 01 và đoạn 04 (có vỉa hè).

* Đoạn 1 (Km0+00 - Km1+071):

- Đoạn Km0+0,00 – Km0+314,87 (đoạn bám theo đường BTXM hiện trạng): Tận dụng hệ thống thoát nước mưa bên phải, nối cống ngang Ø60cm hiện trạng, xây dựng hố ga bên trái thu nước dẫn về mương dẫn nước bằng BTCT (1,8x1,5)m xây dựng mới (hoàn trả) trên vỉa hè bên trái.

- Đoạn Km0+314,87 – Km1+071 (đoạn chạy dọc bờ hồ):

+ Bố trí hệ thống cống ngang Ø60cm kết hợp hố ga thu nước 2 đầu xả trực tiếp ra hồ qua cửa xả. Bố trí cống ngang với khoảng cách trung bình 40m/cống.

+ Hố ga: Bố trí 2 đầu cống ngang, cửa thu kết hợp van lật ngăn mùi đô thị.

* Đoạn 4 (Km4+162 - Km4+402):

- Cống ngang: Sử dụng cống tròn chịu lực (H30) Ø60cm kết hợp hố ga 2 đầu để thu nước về cống dọc. Bố trí cống ngang với khoảng cách trung bình 40m/cống.

- Cống dọc: Sử dụng cống tròn Ø80cm bố trí 1 bên (vỉa hè bên phải), phía trong vỉa hè đầu nối với cống ngang thông qua hố ga.

- Hố ga: Bố trí 2 đầu cống ngang, cửa thu kết hợp van lật ngăn mùi đô thị.

4.2.2.2. Cầu dầm 4x33m (cầu Bến Gỗ):

- Xây dựng cầu vĩnh cửu bằng BTCT thường và BTCT dự ứng lực.

- Tần suất thiết kế $P = 1\%$.

- Mặt cắt ngang cầu gồm 2 đơn nguyên, mỗi đơn nguyên rộng 11,75m.

- Khổ cầu: $B = 1,5m + 10m + 0,5m + 10m + 1,5m = 23,5m$.

- Lê bộ hành khác mức: $Blèbh = 2 \times 1,5m = 3,0m$.

- Chiều dài nhịp $L_n = 33m$, gồm 04 nhịp.

- Chiều dài toàn cầu $L_c = 146,35m$.

4.2.2.3. Cầu dầm 15m:

- Cầu xây dựng vĩnh cửu bằng BTCT thường.

- Tần suất thiết kế $P=4\%$.

- Mặt cắt ngang cầu gồm 2 đơn nguyên, mỗi đơn nguyên rộng 11,75m.

- Khổ cầu: $B = 1,5m + 10m + 0,5m + 10m + 1,5m = 23,5m$.

- Lê bộ hành khác mức: $Blèbh = 2 \times 1,5m = 3,0m$.

- Chiều dài nhịp $L_n = 15m$, gồm 01 nhịp.

- Chiều dài toàn cầu $L_c = 29,10m$.

4.2.2.4. Cống bản: Xây dựng 03 cống bản, kết cấu BTCT đổ tại chỗ.

4.2.2.5. Cống tròn, cống vuông: Dùng cống tròn BTLT và cống vuông đúc sẵn, khẩu độ theo tính toán tùy vị trí.

4.2.3. Vỉa hè, bó vỉa, dải phân cách:

- Bó vỉa đổ bê tông M250, đá $D_{max}=20mm$.

- Vỉa hè lát gạch Terrazzo kích thước trên lớp VXM mác 75.

- Dải phân cách bằng BT M250, đá $D_{max}=20mm$, thi công lắp ghép hay đổ tạo chỗ. Trong dải phân cách bố trí các giếng bơm và hệ thống cung cấp điện cho giếng bơm.

4.2.4. Cây xanh: Trồng cây xanh vỉa hè đoạn 1, đoạn 4 và trong dải phân cách

- Cây xanh trên vỉa hè: Trồng cây Sao đen, khoảng cách 10m/cây.

- Cây xanh trên dải phân cách: Được trồng các khóm cây bụi (cây hoa giấy, cây cau tua...). Khoảng cách giữa các cây, các khóm được thiết kế, bố trí đan xen giữa các loại cây một cách hài hòa, đảm bảo mỹ quan.

4.2.5. An toàn giao thông: Thiết kế xây dựng đầy đủ hệ thống an toàn giao thông trên tuyến theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN QCVN 41:2019/BGTVT.

4.2.6. Hệ thống điện chiếu sáng: Hệ thống điện chiếu sáng được xây dựng mới gồm đường dây 22kV và 01 trạm biến áp. Trụ đèn chiếu sáng dùng trụ thép, bóng đèn chiếu sáng dùng bóng đèn led, có bộ trí tử điều khiển chiếu sáng.

4.3. Phương án thiết kế:

4.3.1. Nền mặt đường:

4.3.1.1. Nền đường: Đắp nền đường bằng CP đòi đầm chặt K95 (vét hữu cơ và đất không thích hợp trước khi đắp). Lớp nền thượng đáy khuôn đường đầm chặt K=0,98, dày 50cm.

4.3.1.2. Mặt đường:

- Kết áo đường (từ trên xuống) mặt đường xây dựng mới:
+ Thảm lớp BTN C16, dày 5cm.
+ Thảm lớp BTN C19, dày 7cm.
+ Lớp móng CPĐD loại I ($D_{max}=25$), dày 20cm.
+ Lớp móng CPĐD loại I ($D_{max}=37,5$), dày 30cm.
- Kết áo đường (từ trên xuống) phần tận dụng mặt đường BTXM hiện trạng:

+ Bù vênh và thảm tăng cường lớp BTN C16, dày 5cm.
+ Mặt BTXM hiện trạng tận dụng.

4.3.2. Phần cầu:

4.3.2.1. Cầu dầm 4x33m (cầu Bến Gỗ):

a. Kết cấu phần trên: Mặt cắt ngang mỗi đơn nguyên gồm 05 dầm chủ, chiều cao dầm $H=1,65m$, khoảng cách dầm $a = 2,3m$. Dầm chủ bằng BTCT dự ứng lực 40MPa. Bản mặt cầu BTCT 35MPa dày trung bình 20cm. Gờ lan can bằng BTCT 30MPa.

- Gói cầu dùng gói cao su cốt bản thép, khe co giãn dùng khe co giãn dạng răng lược.

- Thảm mặt cầu lớp BTN C16 dày 5cm trên mặt cầu.
- Lề bộ hành lát gạch Terrazzo.

b. Kết cấu phần dưới:

- Trụ cầu gồm 2 đơn nguyên, thân trụ dạng trụ cột $2\text{Ø}150cm$. Móng trụ cọc khoan nhồi đường kính $\text{Ø}150cm$ (mỗi đơn nguyên 02 cọc). Giàng thân trụ, xà mũ trụ bằng BTCT 30MPa. Gia cố mái ta luy, tứ nón bằng bê tông.

- Mố cầu: Dạng mố chữ U bê tông cốt thép. Móng mố cọc khoan nhồi đường kính $\text{Ø}150cm$ (mỗi đơn nguyên 05 cọc). Bệ mố, thân mố, tường cánh, tường đỉnh bằng BTCT 25MPa, đá $D_{max}=20mm$.

4.3.2.2. Cầu dầm 15m:

a. Kết cấu phần trên: Dầm chủ, dầm ngang bằng BTCT thường 30MPa. Gói cầu cao su cốt bản thép, khe co giãn bằng thép dạng ray. Thảm mặt cầu lớp BTN C16 dày 5cm trên mặt cầu. Lát gạch Terrazzo lề bộ hành.

b. Kết cấu phần dưới: Mố cầu dạng chữ U. Móng mố cọc khoan nhồi đường kính $\text{Ø}100cm$ (mỗi đơn nguyên 05 cọc). Bệ mố, thân mố, tường cánh, tường đỉnh bằng BTCT 25MPa, đá $D_{max}=20mm$. Gia cố mái ta luy, tứ nón bằng bê tông.

5. Địa điểm xây dựng: Xã Nhơn Hậu và phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

6. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách do thị xã An Nhơn quản lý (tiền sử dụng đất); các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

7. Thời gian thực hiện: Năm 2022 – 2025.

Dự án tuyến đường Bắc – Nam số 2, đoạn từ đường ĐH.34, xã Nhơn Hậu kết nối với Quốc lộ 19B, phường Nhơn Thành là một trong những tuyến đường kết nối các khu vực xã, phường của thị xã An Nhơn với sân bay Phù Cát. Theo hồ sơ thiết kế đã được UBND thị xã An Nhơn phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại Quyết định số 9854/QĐ-UBND ngày 28/11/2022, thì dự án có hướng tuyến đi qua điểm di tích Thành Nội thuộc Khu di tích Thành Hoàng Đế, cách tường bao phía Tây điểm di tích Tử Cấm Thành khoảng 80m (tính từ tim đường), chiều dài tuyến đường khoảng 560m, bề rộng đường là 23m, nằm trong phạm vi khoanh vùng khu vực bảo vệ II của điểm di tích Thành Nội, với ước tính tổng diện tích khoảng: $560m \times 23m = 12.880m^2$.

UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, thỏa thuận dự án công trình nêu trên để địa phương có cơ sở triển khai các bước tiếp theo (đính kèm hồ sơ thiết kế, văn bản pháp lý liên quan)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các Phó CT UBND tỉnh;
- Cục Di sản văn hóa (Bộ VH&TT);
- Các Sở: VH&TT, XD, GTVT;
- UBND Thị xã An Nhơn;
- CVP, PVP KT;
- Lưu: VT, K1, K19.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng